

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Quảng trường Trung tâm tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch, cơ cấu sử dụng đất trong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Quảng trường Trung tâm tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1453/TTr-SXD ngày 17/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Quảng trường Trung tâm tỉnh Tiền Giang với những nội dung chính như sau:

- Chỉ tiêu Đất hỗn hợp Thương mại dịch vụ - Khách sạn - Căn hộ cao cấp, Đất ở không thay đổi.

- Giảm diện tích đất cây xanh từ 1.425,2m² xuống còn 1.208m², giảm diện tích đất giao thông từ 9.394,5m² xuống còn 9.394,2 m² để đạt tổng diện tích khu đất dự án là 30.663,7m² nhưng vẫn đảm bảo diện tích cây xanh phù hợp Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD (Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 2m²/người, trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 1m²/người, 1.208m² tương ứng với 1.208 người đạt tối thiểu 1m²/người).

Bảng các chỉ tiêu quy hoạch sau khi điều chỉnh cục bộ

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Số tầng	Mật độ XD tối đa (%)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Khoảng lùi (m)	Dân số (người)
Trước khi điều chỉnh cục bộ									

1	Đất hỗn hợp TMDV - Khách sạn - Căn hộ cao cấp	4.324	14,0	23	60	2.600	40.700	6	640
2	Đất ở	15.737,5	51,0	4	80	12.590	62.950	0	568
3	Đất cây xanh	1.425,2	4,6						
4	Đất giao thông	9.394,5	30,4						
Tổng		30.881,2	100						
Sau khi điều chỉnh cục bộ									
1	Đất hỗn hợp TMDV - Khách sạn - Căn hộ cao cấp	4.324	14,1	23	60	2.600	40.700	6	640
2	Đất ở	15.737,5	51,3	4	80	12.590	50.360	0	568
3	Đất cây xanh	1.208	3,9						
4	Đất giao thông	9.394,2	30,7						
Tổng		30.663,7	100						

Điều 2. Các nội dung đã được duyệt tại Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 24/7/2012; Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 30/10/2013; Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 04/02/2015; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 22/4/2015; Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/3/2017; Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 22/11/2017; Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 08/8/2018; Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 và Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh trái với quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đạo Thạnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *ll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT Phạm Anh Tuấn;
- VP: PVP N.H.Đức;
- Lưu: VT, KTTC(Khương). *(ran)*

8

KT. CHỦ TỊCH *Ms*
PHÓ CHỦ TỊCH

